

Tên: _____

Ngày: _____

Lớp Cấp 1A
Chương Trình (Agenda)

Chương Trình hôm nay (Today agenda):

1. Nộp bài làm tuần rồi.
2. Ôn bảng chữ cái, chữ ghép và các dấu trong tiếng Việt.
3. Học bài năm vần: O, Ô, Ơ

Giờ giải lao 15 phút (15 min Break Time)

4. Tập làm câu trong lớp.
5. Làm bài tại lớp.

.....
GHI CHÚ:

Xin phụ huynh giúp và kiểm soát bài vở và ôn bài cho các em .

.....

Bài làm ở nhà (Homework):

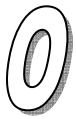
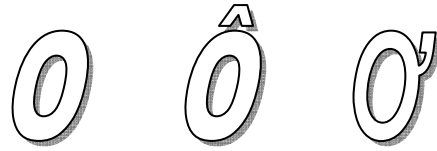
1. Phải mang đầy đủ dụng cụ học trước khi đến lớp (Viết chì, cục tẩy, và viết màu)
2. Bài làm phải có tên trước khi nộp lên.
3. Ở nhà mỗi ngày nhờ ba mẹ ôn bài 5 phút.
4. Kiểm tra chính tả vần O, Ô, và Ơ.



Tên: _____

Ngày: _____

Tập Đọc Vần



Ó

Ò

Ỗ

Ỗ

Ọ



Ô

Ồ

Ỗ

Ỗ

Ộ



Ớ

Ở

Ở

Ở

Ợ

1/ Bài tập ráp chữ và dấu: (Practice to connect letters & accents mark)

O + ' = **Ó**

O + ` = _____

Ô + ~ = _____

Ô + • = _____

Ơ + ˆ = _____

Ơ + ` = _____

b + **o** + ` = _____

kh + **o** + ' = _____

n + **ơ** + ˆ = _____

c + **ơ** + ` = _____


g + **ô** + ~ = _____

ô + **ng** = _____

Tên: _____

Ngày: _____

2/ Tập đọc, viết mỗi chữ 3 lần và học thuộc lòng 10 chữ chính tả dưới đây:
 (Practice to read, write each word 3 times and learn 10 spelling words)

<p>flag</p> 	<p>bow</p> 	<p>box</p> 	<p>hard</p> 	<p>put, place</p> 
<p>cờ</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>nơ</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>hộp</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>khó</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>bỏ</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>
<p>hot</p> 	<p>rabbit</p> 	<p>scare</p> 	<p>time</p> 	<p>basket</p> 
<p>nóng</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>thỏ</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>sợ</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>giờ</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>rổ</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>

Thứ Bảy, Ngày 10/01/2009
Trường Việt Ngữ Lạc Hồng
Cô Thu Hà, Cô Hiền, Cô Linh

Tên: _____

Ngày: _____

3/ Tìm những chữ chính tả dưới đây và khoanh tròn lại:
(Find all spelling words & circle them)

Nơ rồ cờ giờ khó hộp bỏ thỏ sợ nóng

n	o	n	g	'	i	h
s	ơ	.	i	p	e	ô
d	m	x	ơ	a	b	p
s	?	n	`	ă	'	.
v	b	o	?	o	c	?
c	ơ	`	h	u	k	ô
r	l	k	q	t	y	r

4/ Bài tập đọc “ÔNG EM”: (Reading Lesson “ÔNG EM”)

Ông Em

My grandpa



Ông em nay đã già

(My grandpa is old)

Mái tóc ông bạc phơ

(His hair fill lots of gray)

Ông thường kể chuyện cổ tích cho nghe

(He always tell stories)

Đời xưa, đời xưa

(Long, long ago

Em luôn quây quần bên ông

(I always stay with him)

Em thương ông rất nhiều

(I love grandpa very very much)

Ông, ông nay đã già

(Grandpa, grandpa is old)
